

Bản án số: 33/2021/KDTM-ST

Ngày: 18/05/2021.

V/v: Tranh chấp Hợp đồng xây dựng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Phương Thảo**

- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hải Phùng**

Ông Bùi Long Hòa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:124/2021/TLST-KDTM ngày 09/11/2020; Về việc Tranh chấp Hợp đồng xây dựng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 04 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần tập đoàn D**; Địa chỉ: Lô 2-4-5 Khu công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Phúc – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật Minh theo quyết định số 2911/2020/QĐ-DEKKO ngày 28/11/2020. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần LMCG và XD**; Địa chỉ: 61E, La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hường - Giám đốc; Địa chỉ liên hệ: 198 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/08/2020 và bản tự khai tại tòa nguyên đơn là **Công ty cổ phần tập đoàn D** trình bày như sau:

Công ty TNHH PH – tiền thân của Công ty cổ phần tập đoàn D (*sau đây xin được gọi là Nguyên Đơn*) do ông Nguyễn Mạnh Hà – Phó Tổng Giám đốc làm đại diện và Công ty cổ phần LMCG và XD (*sau đây xin gọi là Bị Đơn*) do ông Nguyễn Văn Viết – Giám đốc làm đại diện đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 48-PH0510 ngày 25/05/2010.

Theo nội dung của hợp đồng, Nguyên Đơn sẽ cung cấp cho Bị Đơn sản phẩm các loại về vật tư ngành nước do Nguyên Đơn sản xuất. Theo thỏa thuận về thanh toán, Bị Đơn có nghĩa vụ phải hoàn tất việc thanh toán cho công ty Phúc Hà trong vòng 20 ngày kể từ ngày Bị Đơn nhận hàng và các giấy tờ có liên quan.

Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, Nguyên Đơn đã hoàn thành việc cung cấp sản phẩm theo Hợp đồng cho Bị Đơn, tuy nhiên, bị đơn không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình với Nguyên Đơn như đã cam kết. Hiện nay, Bị Đơn còn phải thanh toán cho Nguyên Đơn số tiền nợ gốc là: **2.144.914.650 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm mười bốn ngàn, sáu trăm năm mươi đồng Việt Nam*).

Căn cứ thỏa thuận tại Điều 4 – Hợp đồng nguyên tắc số 48-PH0510 ngày 25/05/2010, hai bên thống nhất rằng, trong trường hợp Bị Đơn chậm thanh toán cho Nguyên Đơn, Bị Đơn sẽ phải chịu phạt vi phạm hợp đồng, mức phạt là 0.08%/ngày trên tổng giá trị lô hàng thanh toán chậm. Như vậy, tính tới thời điểm nộp đơn khởi kiện, Bị Đơn phải chịu mức phạt vi phạm là **171.593.172 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một triệu, năm trăm chín ba nghìn, một trăm bảy hai đồng Việt Nam*).

Nguyên Đơn đã nhiều lần yêu cầu Bị Đơn thanh toán, tuy nhiên, Bị Đơn vẫn tiếp tục không thanh toán khoản công nợ trên. Hành vi chây ì không thanh toán của Bị Đơn đã ảnh hưởng không nhỏ tới các hoạt động kinh doanh của Nguyên Đơn. Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án:

- Buộc Công ty cổ phần LMCG và XD thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền công nợ còn lại là **2.144.914.650 đồng** (*Hai tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*).
- Buộc Công ty cổ phần LMCG và XD thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền phạt vi phạm theo thỏa thuận trong Hợp đồng là **171.593.172 đồng** (*Một trăm bảy mươi một triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng*).
- Buộc Công ty cổ phần LMCG và XD thực hiện nghĩa vụ thanh toán phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 305 Luật thương mại 2005 tính đến ngày 15/08/2020 (tạm tính) số tiền là **2.607.887.132 đồng** (*Hai tỷ, sáu trăm linh bảy triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi hai đồng*), mức lãi suất chậm thanh toán là 13,2%/năm (*bằng 150% mức lãi suất cho vay trung hạn đối với các khoản vay thông thường áp dụng với khách hàng là pháp nhân của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam*).

*Bị đơn là **Công ty cổ phần LMCG và XD**; Địa chỉ: 61E, La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hướng - Giám đốc.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự nhưng phía bị đơn không đến Tòa án cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa.

Ông Nguyễn Văn Viết - nguyên là Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần LMCG và XD cho biết: Ông là người đã trực tiếp ký Hợp đồng nguyên tắc số 48-PH0510 ngày 27/05/2010 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/08/2019 giữa **Công ty cổ phần tập đoàn D**(Công ty TNHH PH) và **Công ty cổ phần LMCG và XD**. Hiện ông không còn là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần LMCG và XD nữa, Công ty hiện có địa chỉ liên hệ tại 198 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được vì phía bị đơn không đến Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn có đơn đề nghị gửi Tòa án:

- Yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần LMCG và XD thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ Công ty cổ phần tập đoàn D theo Hợp đồng nguyên tắc số 48-PH0510 ngày 27/05/2010 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/08/2019 giữa **Công ty cổ phần tập đoàn D**(Công ty TNHH PH) và **Công ty cổ phần LMCG và XD**, Số tiền nợ gốc là **2.144.914.650 đồng** (Hai tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng); Số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/9/2019 đến nay theo lãi suất 10%/năm (Một năm, bảy tháng) là **339.611.000 đồng** (Ba trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng). Tổng cộng là **2.484.525.650 đồng** (Hai tỷ, bốn trăm tám mươi tư triệu, năm trăm hai mươi năm nghìn, sáu trăm năm mươi đồng);

- Rút yêu cầu khởi kiện về phần tiền phạt vi phạm Hợp đồng.

- Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Công ty cổ phần tập đoàn D được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100384984 đăng ký lần đầu ngày 09/01/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11/06/2019; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Phúc – Tổng giám đốc.

Công ty cổ phần LMCG và XD được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0102903113 đăng ký lần đầu ngày 09/09/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2012. Địa chỉ trụ sở chính: 61E, La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hường - Giám đốc.

Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp về “Hợp đồng kinh tế” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc ủy quyền của các bên đương sự tham gia tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Nội dung vụ án:

[1] Hợp đồng nguyên tắc số 48-PH0510 ngày 25/05/2010 được ký kết giữa **Công ty cổ phần tập đoàn D** (Công ty TNHH PH) và **Công ty cổ phần LMCG và XD** trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Phạm vi hợp đồng là bên A (Công ty cổ phần LMCG và XD) thuê bên B (**Công ty cổ phần tập đoàn D** (Công ty TNHH PH)) thực hiện Cung cấp vật tư đường ống nước phục vụ cho công trình “Nhà BB1, BB2, BB3, B01, B02, B03, B04, B05, B07, B09” tại 239 Bộ Công an- Phạm Văn Đồng- Cầu Giấy- Hà Nội, đây là Hợp đồng kinh tế. Nội dung và mục đích của hai bên hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật. Đây là Hợp đồng hợp pháp được điều chỉnh bằng Luật xây dựng. Giao kết Hợp đồng của các bên thực hiện vào ngày 27/05/2010 nên áp dụng Luật xây dựng năm 2003 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác để giải quyết.

[2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng **Công ty cổ phần tập đoàn D** đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Hai bên đã có biên bản xác nhận công nợ với nhau, xác nhận **Công ty cổ phần LMCG và XD** còn nợ **Công ty cổ phần tập đoàn D** số tiền là **2.144.914.650 đồng**(*Hai tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*). Vì vậy, yêu cầu đòi số tiền này của **Công ty cổ phần tập đoàn D** là hoàn toàn chính đáng phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận. Buộc **Công ty cổ phần LMCG và XD** phải thanh toán trả số tiền trên cho **Công ty cổ phần tập đoàn D**.

[3]Đối với yêu cầu về lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/9/2019 đến nay theo lãi suất 10%/năm (Một năm, bảy tháng) là **339.611.000 đồng** (*Ba trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng*).

Xét: Việc **Công ty cổ phần LMCG và XD** vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo quy định tại điều 43 nghị định 37/2015 của Chính phủ về Hợp đồng xây dựng ngày 22/04/2015; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền lãi này không vượt quá quy định pháp luật nên Chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Buộc **Công ty cổ phần LMCG và XD** phải thanh toán trả **Công ty cổ phần tập đoàn D** số tiền lãi là **339.611.000 đồng** (*Ba trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng*).

[4]Đối với yêu cầu: Rút yêu cầu khởi kiện về phần tiền phạt vi phạm Hợp đồng của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận. Đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5]Về án phí: **Công ty cổ phần LMCG và XD** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. **Công ty cổ phần tập đoàn D** được hoàn lại dự án phí đã nộp.

[6]Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280- Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 107, Điều 108, Điều 110 – Luật xây dựng năm 2003; điều 43 nghị định 37/2015 của Chính phủ về Hợp đồng xây dựng ngày 22/04/2015; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của **Công ty cổ phần tập đoàn D** đối với **Công ty cổ phần LMCG và XD**.

2- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về phần tiền phạt vi phạm Hợp đồng.

3- Buộc **Công ty cổ phần LMCG và XD** thanh toán trả **Công ty cổ phần tập đoàn D** số tiền còn nợ của Hợp đồng nguyên tắc số 48-PH0510 ngày 25/05/2010 được ký kết giữa **Công ty cổ phần tập đoàn D** (Công ty TNHH PH) và **Công ty cổ phần LMCG và XD** tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: **2.484.525.650 đồng** (*Hai tỷ, bốn trăm tám mươi tư triệu, năm trăm hai mươi nhăm nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*). Gồm:

Nợ gốc: **2.144.914.650 đồng**(*Hai tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*).

Nợ lãi : **339.611.000 đồng** (*Ba trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng*).

3- Về án phí:

Công ty cổ phần LMCG và XD phải chịu **81.690.000 đồng**(*Tám mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả **Công ty cổ phần tập đoàn D** số tiền **56.462.000 đồng** (*Năm mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0015117 ngày 09/11/2020 của chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4- Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5- Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được Thi hành án có đơn xin thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6- Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- Dương sự;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương Thảo